

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt dự toán chi phí lập quy hoạch tỉnh Khánh Hòa  
thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14 ngày 24 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị quyết 751/2019/UBTVQH14 ngày 16 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội giải thích một số điều của Luật Quy hoạch;

Căn cứ Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP của Chính phủ qui định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; Nghị định 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ về triển khai thi hành Luật Quy hoạch năm 2017;

Căn cứ Quyết định số 1208/QĐ-TTg ngày 7/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ V/v phê duyệt Nhiệm vụ lập Quy hoạch tỉnh Khánh Hòa thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Thông tư số 08/2019/BKHĐT ngày 17 tháng 5 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về định mức chi phí cho hoạt động quy hoạch;

Căn cứ Thông tư số 113/2018/TT-BTC ngày 15/11/2018 của Bộ Tài chính quy định về giá trong hoạt động quy hoạch;

Căn cứ Thông tư số 02/2015/TT-BLĐTBXH ngày 12/01/2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về quy định mức lương đối với chuyên gia tư vấn trong nước làm cơ sở dự toán gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn áp dụng hình thức hợp đồng theo thời gian sử dụng vốn nhà nước;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22/4/2015 của Bộ Tài chính và Bộ Khoa học và Công nghệ về hướng dẫn định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa



học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ Tài chính về quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị;

Căn cứ Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29/5/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Nghị định 18/2015/NĐ-CP của Chính phủ về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 50/2012/TTLT-BTC-BTNMT ngày 30/3/2012 của Bộ Tài chính và Bộ Tài nguyên và Môi trường về hướng dẫn cơ chế tài chính và mức kinh phí lập báo cáo đánh giá môi trường chiến lược;

Căn cứ Thông tư số 72/2016/TT-BTC ngày 17/7/2017 của Bộ Tài chính quy định về quản lý, sử dụng các khoản thu từ hoạt động của dự án của các chủ đầu tư, ban quản lý dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BTC ngày 20/2/2020 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 10/2018/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 của HĐND tỉnh Khánh Hòa về việc ban hành quy định mức hỗ trợ nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở; nội dung và định mức kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ văn bản số 309-CV/VPTU ngày 15/01/2021 của Văn phòng Tỉnh ủy V/v cho ý kiến một số nội dung triển khai công tác lập Quy hoạch tỉnh Khánh Hòa thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Xét Tờ trình số 453 /TTr-SKHĐT ngày 02/02/2021 của Sở kế hoạch và Đầu tư V/v đề nghị phê duyệt dự toán chi phí lập Quy hoạch tỉnh Khánh Hòa thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Kết quả thẩm định dự toán chi phí lập Quy hoạch tỉnh Khánh Hòa thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 số 19/BC-HĐTĐ ngày 03/02/2021 của Hội đồng thẩm định

## QUYẾT ĐỊNH

**Điều 1.** Phê duyệt dự toán chi phí lập Quy hoạch tỉnh Khánh Hòa thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, với những nội dung chính sau:

1. Tên quy hoạch: Quy hoạch tỉnh Khánh Hòa thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

2. Cơ quan lập quy hoạch: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa.

3. Tổng dự toán chi phí lập Quy hoạch tỉnh Khánh Hòa thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 là: **59.653.576.000 đồng (Bằng chữ năm mươi chín tỷ, sáu trăm năm mươi ba triệu, năm trăm bảy mươi sáu nghìn đồng)**. Trong đó, dự toán chi phí các hạng mục công việc theo bảng sau:

| STT        | Nội dung  | Chi phí trước thuế<br>(1.000 đ) | Thuế (VAT)<br>(1.000 đ) | Chi phí sau thuế<br>(1.000 đ) |
|------------|---|---------------------------------|-------------------------|-------------------------------|
| <b>A</b>   | <b>CHI PHÍ LẬP NHIỆM VỤ QH</b>  | <b>642.917</b>                  | <b>45.100</b>           | <b>688.017</b>                |
| 1          | Chi phí hoạt động trực tiếp   | 451.000                         | 45.100                  | 496.100                       |
| 2          | Chi phí hoạt động gián tiếp   | 191.917                         |                         | 191.917                       |
| <b>B</b>   | <b>CHI PHÍ LẬP QUY HOẠCH</b>  | <b>54.337.997</b>               | <b>4.627.562</b>        | <b>58.965.559</b>             |
| <b>I</b>   | <b>Chi phí hoạt động trực tiếp</b>  | <b>19.699.305</b>               | <b>1.969.930</b>        | <b>21.669.235</b>             |
| <b>II</b>  | <b>Chi phí lập nội dung đề xuất tích hợp vào Quy hoạch</b>  | <b>26.070.371</b>               | <b>2.607.037</b>        | <b>28.677.408</b>             |
| <b>III</b> | <b>Chi phí lập Báo cáo đánh giá môi trường chiến lược</b>   | <b>369.277</b>                  | <b>36.927</b>           | <b>406.204</b>                |
| <b>IV</b>  | <b>Chi phí hoạt động gián tiếp</b>  | <b>2.690.569</b>                | <b>13.668</b>           | <b>2.704.237</b>              |
| 4.1        | Chi phí lựa chọn tổ chức tư vấn   | 136.679                         | 13668                   | 150.347                       |
| 4.2        | Chi phí tổ chức hội nghị, hội thảo, tọa đàm, tham vấn, lấy ý kiến chuyên gia, ý kiến cộng đồng về quy hoạch | 479.700                         | 0                       | 479.700                       |
| 4.3        | Chi phí thẩm định, quyết định hoặc phê duyệt quy hoạch  | 593.430                         | 0                       | 593.430                       |
| 4.4        | Chi phí công bố quy hoạch   | 241.040                         | 0                       | 241.040                       |
| 4.5        | Chi phí quản lý chung bao gồm: Chi phí BQL dự án và chi phí in ấn tài liệu xin ý kiến                       | 1.239.720                       | 0                       | 1.239.720                     |
| <b>V</b>   | <b>Chi phí dự phòng</b>   | <b>5.345.708</b>                | <b>0</b>                | <b>5.345.708</b>              |
| <b>VI</b>  | <b>Chi phí thẩm tra, phê duyệt toán</b>   | <b>162.767</b>                  | <b>0</b>                | <b>162.767</b>                |
| <b>C</b>   | <b>Tổng chi phí lập quy hoạch tỉnh (A+B)</b>  | <b>54.980.914</b>               | <b>4.672.662</b>        | <b>59.653.576</b>             |

Chi tiết dự toán chi phí lập Quy hoạch tỉnh Khánh Hòa thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo hồ sơ đính kèm Quyết định này.

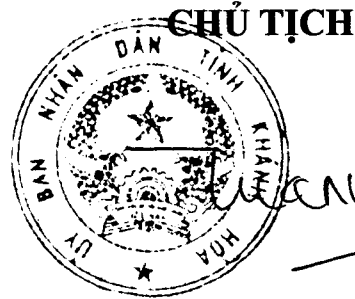
4. Nguồn kinh phí: Ngân sách tỉnh.

**Điều 2.** Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư căn cứ dự toán được duyệt, tổ chức triển khai thực hiện công tác lập Quy hoạch theo đúng quy định hiện hành.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường; Chủ tịch UBND huyện, thị xã, thành phố; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh Khánh Hòa và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- BCĐ lập QH tỉnh;
- Lưu: VT, PH<sub>2.6</sub>



**Nguyễn Tấn Tuân**